

Số: 70860/QĐ-CT-KTT3

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ**

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp luật về Phí, Lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/1/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 84060/QĐ-CT ngày 29/12/2017 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 65739/QĐ-CT-KTT3 ngày 27/9/2018 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc Kiểm tra thuế tại Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVmi; MST: 0102274810;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 3 - Cục Thuế TP Hà Nội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVmi; MST: 0102274810; Địa chỉ: Số nhà 506, đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông: Nguyễn Mạnh Tú. Với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

**1. Hình thức xử phạt:**

- Phạt bằng tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp. Mức phạt tương ứng 20% số thuế khai sai, số tiền 4,000,000 đồng (TM 4254).

- Phạt bằng tiền theo quy định tại Khoản 4, Điều 6, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ do hành vi khai sai nhưng không làm thiếu số thuế phải nộp; Mức phạt: 2,100,000 đồng (TM 4254).

**2. Biện pháp khắc phục hậu quả:**

2.1 Truy thu thuế TNDN qua kiểm tra (TM 1052) năm 2017, số tiền: 20,000,000 đồng.

2.2 Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN theo quy định tại Khoản 1, Điều 41, Mục 3, Chương III, Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài Chính và Khoản 3, Điều 3, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 do có hành vi chậm nộp tiền thuế, số tiền 1,218,000 đồng (TM 4918).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 22/10/2018. Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực –Vvmi có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 23/10/2018 đến ngày thực hiện nộp số thuế khai sai vào NSNN theo quy định.

3. Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là 27,318,000 đồng  
(Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn đồng).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời hạn 10 ngày, Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực –Vvmi phải chấp hành nộp số tiền truy thu, tiền chậm nộp và tiền phạt ghi tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội, cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội.

Quá thời hạn 10 ngày, nếu Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực –Vvmi có tình không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực –Vvmi có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực –Vvmi để chấp hành Quyết định xử phạt.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để phối hợp thực hiện. *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KTT3 (2). *(7;6)*



**Nguyễn Văn Hồ**



**PHÒNG KIỂM TRA THUẾ SỐ 3  
ĐOÀN KIỂM TRA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THUẾ**

**Tại: Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi; MST: 0102274810; Địa chỉ: Số nhà 506, đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội**

Căn cứ Quyết định số 65739/QĐ-CT-KTT3 ngày 27/9/2018 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về việc: Kiểm tra thuế tại Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi; MST: 0102274810; Địa chỉ: Số nhà 506, đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi;

Thời kỳ kiểm tra: Từ năm 2017.

Thời gian kiểm tra: 03 ngày làm việc thực tế.

Hôm nay, vào lúc 10h00 ngày 22/10/2018, tại Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi, chúng tôi gồm:

**ĐOÀN KIỂM TRA CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

- |                         |                                       |                |
|-------------------------|---------------------------------------|----------------|
| 1. Ông: Lê Mạnh Đông    | - Kiểm soát viên chính phòng KTT số 3 | - Trưởng đoàn; |
| 2. Ông: Phùng Thái Hưng | - Kiểm soát viên phòng KTT số 3       | - Thành viên;  |
| 3. Bà: Lê Thanh Huyền   | - Chuyên viên phòng KTT số 3          | - Thành viên.  |

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC -VVMi.**

- |                             |                           |
|-----------------------------|---------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Mạnh Tú      | - Chức vụ: Giám đốc       |
| 2. Bà: Đặng Thị Quỳnh Trang | - Chức vụ: Kế toán trưởng |

**I/ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

**1.1. Hồ sơ pháp nhân**

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi.
- Mã số thuế: 0102274810

- Địa chỉ: Số nhà 506, đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp; Sửa chữa thiết bị; Chế tạo lắp đặt băng tải...

- Quyết định thành lập số: 1734/QĐ-HĐQT ngày 24/09/2004 do Tổng công ty Than ban hành;

- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102274810 ngày 14/10/2004, do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp; Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06/05/2014.

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục thuế Thành phố Hà Nội

- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ

- Mục lục Ngân sách: Cấp 1 - Chương 122 - Loại 430 - Khoản 459.

- Vốn điều lệ: 12,000,000,000 đồng (Mười hai tỷ đồng).

- Loại hình kinh tế: Công ty cổ phần.

- Ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh: 14/10/2004.

- Lịch sử Thanh tra, kiểm tra: Đơn vị đã được kiểm tra thuế đến hết năm 2016.

**1.2. Chi tiết tên, nhiệm vụ và địa bàn kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi: Không.**

**1.3. Chế độ kế toán**



- Chế độ kế toán áp dụng: Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn, bổ sung hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

- Hình thức hạch toán: Độc lập.

- Hình thức sổ kế toán: Nhật ký chứng từ.

- Niên độ kế toán: 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

#### 1.4. Các tài khoản của Người nộp thuế mở tại ngân hàng, Kho bạc Nhà nước:

- Tài khoản số: 102010000062444 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội;

- Tài khoản số: 0541112188666 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thăng Long.

### IV/ NỘI DUNG KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

#### Số liệu báo cáo của Người nộp thuế

	Năm	2017
	Chỉ tiêu	Số báo cáo
I	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	-
DK1	Giá trị Hàng hóa, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ	298,448,954,901
V01	Thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	65,314,440,253
V02	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này	33,390,137,515
V03	Hàng hóa, dịch vụ bán ra	355,873,860,025
V04	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	-
V05	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT([27]=[29]+[30]+[32])	355,873,860,025
V06	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	-
RA1	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	-
RA2	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	355,873,860,025
RA3	Tổng thuế GTGT của HHDV bán ra	35,587,386,002
RA4	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước	-
RA5	Điều chỉnh giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước	14,350,001
RA6	Điều chỉnh tăng thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước	312,273,861
RA7	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh	-
RA8	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ	-
RA9	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ(nếu [40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39]>0)	2,211,598,488
RA10	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư(cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế)	-
RA11	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ([40]=[40a]-[40b])	2,211,598,488
CK1	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này(nếu ([41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39]<0))	-
CK2	Thuế GTGT đề nghị hoàn	-
CK3	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau([43]=[41]-[42])	-
II	<b>THUẾ MÔN BÀI</b>	
1	Thuế môn bài	3,000,000
III	<b>THUẾ TNDN</b>	
A	<b>Tổng doanh thu</b>	
1	Tổng DT bán HH, DV chịu thuế TNDN	355,873,860,025
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3	Doanh thu hoạt động tài chính	95,361,573
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh	351,261,957,524
	+ Giá vốn hàng bán	332,274,474,859
	+ Chi phí bán hàng	11,891,437,599
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,096,045,066



	Năm	2017
5	Chi phí tài chính	2,107,391,898
	Trong đó: Chi phí lãi vay	2,082,426,296
6	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	2,599,872,176
7	Thu nhập khác	463,694,708
8	Chi phí khác	1,588,000
9	Lợi nhuận khác	462,106,708
<b>B</b>	<b>Xác định thu nhập chịu thuế TNDN</b>	
1	Điều chỉnh tăng lợi nhuận	136,588,000
2	Điều chỉnh giảm lợi nhuận	0
3	Lỗ năm trước chuyển sang	0
4	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	3,198,566,884
5	Thuế suất thuế TNDN	0
6	Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	639,713,377
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi khác mức thuế suất phổ thông	0
8	Thuế TNDN được miễn, giảm	0
9	Thuế TNDN còn phải nộp	639,713,377
<b>IV</b>	<b>THUẾ TNCN</b>	
	Tổng thuế thu nhập cá nhân phải nộp; trong đó:	
1	Thuế TNCN thường xuyên	42,251,899
2	Thuế TNCN khấu trừ 10%	
3	Thuế TNCN từ đầu tư vốn	35,280,000

### 1. Nội dung kiểm tra

Căn cứ vào hồ sơ khai thuế, sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ do đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo phương pháp rủi ro và thực hiện kiểm tra chọn mẫu với nội dung:

- Thuế GTGT: Rà soát hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh qua công cụ tra cứu hóa đơn của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh; Kiểm tra chọn mẫu thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào; Kiểm tra điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước.

- Thuế TNDN: Kiểm tra chọn mẫu doanh thu, chi phí; Kiểm tra chênh lệch doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNDN; Kiểm tra điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận kế toán;

- Kiểm tra khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng (TK 131)

- Kiểm tra thuế TNCN.

- Kiểm tra hóa đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ.

- Kiểm tra việc trích và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định.

Ngoài các nội dung trên, đoàn kiểm tra không thực hiện kiểm tra các nội dung khác.

Kết quả kiểm tra từ việc chọn mẫu như sau:

### 2. Kết quả kiểm tra

#### 2.1. Về kiểm tra chấp hành pháp luật thuế

a. Giải trình chênh lệch doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNDN (Chi tiết phụ lục 1 đính kèm).

b. Về việc sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh theo thông báo của cơ quan thuế:

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn Kiểm tra xác định Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVmi có kê khai khấu trừ thuế GTGT và hạch toán vào chi phí 04 hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ của 03 doanh nghiệp/tổ chức trước thời điểm các doanh nghiệp/tổ chức



có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh của các Chi cục thuế với giá trị tiền hàng trước thuế: 1,749,793,800 đồng, tiền thuế GTGT 174,979,380 đồng (Chi tiết phụ lục 2 đính kèm).

\* Kết quả kiểm tra, xác minh và tra cứu trên hệ thống dữ liệu quản lý xác định:

- Hóa đơn ghi ngày sử dụng trước thời điểm doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh ghi trên thông báo của cơ quan thuế và không thuộc số hóa đơn doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh mang theo.

- Hồ sơ mua bán của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi có đủ hóa đơn, hợp đồng và chứng từ thanh toán hợp lệ.

- Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã thực hiện kê khai thuế, hạch toán kế toán đầy đủ.

Ngày 16/10/2018, Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi có công văn cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc mua hàng là đúng thực tế, hàng hóa dịch vụ ghi trên hóa đơn đã được sử dụng vào sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Tuy nhiên, tra cứu trên hệ thống dữ liệu, chưa đủ cơ sở để kết luận về tính hợp pháp của 04 hóa đơn nêu trên, cần phải xác minh thêm. Đoàn kiểm tra sẽ gửi 03 phiếu xác minh hóa đơn của 04 số hóa đơn.

Do đó, Đoàn kiểm tra kiến nghị tạm ghi nhận thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và chi phí tương ứng đối với các hóa đơn trên theo cam kết của Công ty. Khi có kết quả xác minh, nếu phát hiện việc sử dụng hóa đơn vi phạm pháp luật, sẽ tiếp tục xử lý bằng phụ lục biên bản.

c. Kết quả kiểm tra

\* Năm 2017

Kết quả kiểm tra

(Đơn vị tính: đồng VN)

STT	Chỉ tiêu	Kết quả điều chỉnh tăng, giảm (đồng VN)	Căn cứ pháp lý
I	<b>Thuế GTGT</b>		
1	Tăng giá trị HHDV mua vào do đơn vị kê khai nhầm chỉ tiêu 23 và chỉ tiêu 24 trên tờ khai thuế GTGT tháng 11/2017	35,471,215,671	
2	Giảm số thuế GTGT của HHDV mua vào do đơn vị kê khai nhầm nhầm chỉ tiêu 23 và chỉ tiêu 24 trên tờ khai thuế GTGT tháng 11/2017	31,924,302,738	
II	<b>Thuế TNDN</b>		
1	Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp không phục vụ sản xuất kinh doanh trong kỳ (khoản chi hình thành nguồn chi phí quản lý cấp trên)	100,000,000	Theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Chương II, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014; Tiết 2.1; Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính

Kết quả điều chỉnh thuế theo kết quả kiểm tra

(Đơn vị tính: đồng VN)

STT	CHỈ TIÊU	SỐ BÁO CÁO	SỐ KIỂM TRA	CHÊNH LỆCH
I	<b>Thuế TNDN</b>			
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,096,045,066	6,996,045,066	-100,000,000
2	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	3,198,566,884	3,298,566,884	100,000,000
3	Thuế TNDN phải nộp NSNN	639,713,377	659,713,377	20,000,000

**Giải trình số liệu**

- **Thuế GTGT:** Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi kê khai nhầm chỉ tiêu 23 và chỉ tiêu 24 trên tờ khai thuế GTGT kỳ tháng 11/2017 nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp do chỉ tiêu 25 – số thuế GTGT mua vào được khấu trừ đơn vị vẫn kê khai đúng.



- **Thuế TNDN:** Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp không phục vụ sản xuất kinh doanh trong kỳ (khoản chi hình thành nguồn chi phí quản lý cấp trên, số tiền 100,000,000 đồng).

Dẫn đến:

+ Tổng thu nhập chịu thuế TNDN tăng tương ứng, số tiền 100,000,000 đồng

+ Thuế TNDN phải nộp NSNN tăng tương ứng, số tiền 20,000,000 đồng.

## 2.2. Về kiểm tra việc trích, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã thực hiện việc đóng và trích bảo hiểm xã hội năm 2017 theo Phụ lục 3 đính kèm. Đoàn Kiểm tra thực hiện việc kiểm tra chọn mẫu và ghi nhận theo số liệu báo cáo của đơn vị.

### 2.3. Hóa đơn chứng từ

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã thực hiện chế độ sử dụng, quản lý hoá đơn, chứng từ theo quy định tại Nghị định 51/2010/NĐ-CP; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể:

#### 2.3.1. Việc tạo lập, phát hành hóa đơn

a. Hình thức đăng ký hóa đơn: Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã đăng ký sử dụng hóa đơn đặt in với Cục thuế Hà Nội.

b. Kiểm tra việc tạo, phát hành hóa đơn năm 2017 của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đặt in như sau:

Số hợp đồng in	Ngày hợp đồng	Công ty nhận in	MST	Địa chỉ công ty nhận in
94/2014/H Đ-TCTKV	23/9/2014	Tạp chí Than-Khoáng sản Việt Nam	5700100256-012	15 Hồ Xuân Hương,Phur ờng Nguyễn Du, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
1735K/2017-H ĐKT-TL-VV	01/9/2017	Công ty TNHH Tô Lịch	0100388717	Lô A2-CN5 Cụm CN Từ Liêm,P.Phương Canh,Q.Nam Từ Liêm,Hà Nội

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã thông báo phát hành hóa đơn gửi Cục thuế Hà Nội như sau:

Tên loại HĐ	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày thông báo phát hành HĐ	Ngày bắt đầu sử dụng
Hóa đơn giá trị gia tăng	01GTKT3/001	AA/14P	1000	0063004	0064000	19/12/2016	Hóa đơn tồn đầu kỳ
Hóa đơn giá trị gia tăng	01GTKT3/001	AA/17P	1000	0000001	0001000	03/7/2017	08/7/2017

c. Kiểm tra việc sử dụng hoá đơn đặt in đến hết ngày 31/12/2017 như sau:

Năm sử dụng	Loại HĐ	Mẫu HĐ	Ký hiệu	SL tồn đầu kỳ	SL phát hành	SL sử dụng	SL xóa bỏ	SL hủy	SL tồn cuối kỳ
Năm 2017	Hóa đơn giá trị gia tăng	01GTKT3/001	AA/14P	997		940	57	0	0
	Hóa đơn giá trị gia tăng	01GTKT3/001	AA/17P		1000	851	46	0	103
	<b>Tổng 2017</b>			997	1000	1791	103	0	103

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã sử dụng hóa đơn theo Thông báo phát hành gửi cơ quan thuế.

\* Kiểm tra chọn mẫu Tháng 12/2017 về việc lập hóa đơn:



+ Khi bán hàng, dịch vụ đơn vị đã lập hóa đơn. Khi lập hóa đơn đã ghi đầy đủ nội dung theo quy định.

+ Hóa đơn đã được lập theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn.

\* Kiểm tra chọn mẫu xóa bỏ hóa đơn Tháng 12/2017.

+ Đơn vị có xóa bỏ hóa đơn đúng quy định.

+ Hàng quý đơn vị có Báo cáo sử dụng hóa đơn theo Mẫu số: BC26/AC (Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014) gửi Cục thuế TP Hà Nội.

### **3.4.2. Việc sử dụng hóa đơn**

- Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã sử dụng hóa đơn theo quy định.

- Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi thực hiện báo cáo đầy đủ theo mẫu BC26/AC (Thông tư số 39/2014/TT -BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính).

## **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Chi tiết Phụ lục 4 đính kèm)

## **IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

### **1.1 Việc chấp hành Quyết định kiểm tra thuế**

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã chấp hành Quyết định kiểm tra thuế của Đoàn Kiểm tra - Cục thuế TP Hà Nội.

### **1.2 Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán**

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã thực hiện mở sổ sách kế toán để theo dõi, hạch toán kết quả kinh doanh theo quy định.

### **1.3 Về việc chấp hành quy định về thuế, hóa đơn**

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã chấp hành đầy đủ các qui định về việc kê khai, nộp thuế. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số nội dung sau đây:

- Về thuế GTGT: Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã có hành vi kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp vi phạm quy định tại Khoản 5, Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ.

- Về thuế TNDN: Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã có hành vi hạch toán chi phí không phục vụ sản xuất kinh doanh trong kỳ vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều 6, Chương II, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014; Tiết 2.1; Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

- Đối với khoản "Phải thu ngắn hạn của khách hàng" Công ty đã kê khai thuế GTGT và thuế TNDN.

### **1.4 Về việc trích, đóng bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn:**

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực -VVmi đã thực hiện việc trích, đóng bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn theo đúng quy định.

### **1.5 Kết quả kiểm tra thuế:**

Từ các nội dung trên, Đoàn kiểm tra xác định số liệu tăng giảm qua kiểm tra như sau:  
(ĐVT: đồng VN)

STT	Chỉ tiêu	Tiểu Mục	Năm 2017
I	Thuế TNDN	1052	20,000,000
	Tổng		20,000,000

Căn cứ vào báo cáo tài chính, quyết toán thuế, sổ kế toán, hoá đơn chứng từ, bảng kê hoá đơn đầu vào, đầu ra và các tài liệu liên quan do đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra, đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, xác định số liệu tăng (giảm) qua kiểm tra nêu trên. Trường hợp sau này kiểm tra phát hiện số liệu trên báo cáo quyết toán thuế, sổ sách kế toán và chứng từ của đơn vị xuất trình không đúng thực tế, đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

## **2. Yêu cầu và kiến nghị:**



2.1. Kiến nghị về vi phạm: Đoàn kiểm tra yêu cầu Công ty chấn chỉnh ngay những tồn tại như đã nêu ở phần trên và điều chỉnh số liệu kê khai, điều chỉnh sổ sách kế toán và các tài khoản có nội dung liên quan ngay sau khi nhận được Biên bản kết luận kiểm tra để làm cơ sở kê khai, hạch toán cho kỳ sau.

2.2. Đoàn kiểm tra kiến nghị Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVmi như sau:

a. Truy thu thuế TNDN qua kiểm tra (TM 1052) năm 2017, số tiền: 20,000,000 đồng.

b. Phạt bằng tiền theo quy định tại Khoản 4, Điều 6, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ do hành vi khai sai nhưng không làm thiếu số thuế phải nộp (TM 4254); Mức phạt: 2,100,000 đồng.

c. Phạt bằng tiền bằng 20% tính trên số tiền thuế khai sai theo quy định tại Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế do có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp; mức phạt: 4,000,000 đồng (TM 4254).

d. Tiền chậm nộp vào NSNN tương ứng số tiền thuế khai sai theo quy định tại Khoản 1, Điều 41, Mục 3, Chương III, Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài Chính và Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 do có hành vi chậm nộp tiền thuế, số tiền: 1,218,000 đồng (TM 4918) (Chi tiết phụ lục 5 đính kèm). Số tiền chậm nộp nêu trên được tính đến hết ngày 22/10/2018. Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVmi có trách nhiệm tự tính và nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế khai sai kể từ ngày 23/10/2018 đến ngày thực hiện nộp số thuế khai sai vào NSNN theo quy định.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là 27,318,000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn đồng).

Yêu cầu Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVmi nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế truy thu, tiền phạt và số tiền chậm nộp khi có quyết định xử lý.

#### V. Ý KIẾN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVmi hoàn toàn đồng ý với những nội dung của Biên bản.

Biên bản được thông qua vào hồi 17h00' giờ cùng ngày.

Biên bản này gồm có 07 trang trong đó 05 Phụ lục (05 trang) là một bộ phận không thể tách rời của Biên bản, được lập thành 07 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau.

- Cục thuế TP Hà Nội: 05 bản.
- Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVmi: 02 bản.

#### ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NNT

Giám đốc

Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Tú

Đặng Thị Quỳnh Trang

#### ĐOÀN KIỂM TRA TRƯỞNG ĐOÀN

Lê Mạnh Đông





**Phụ lục 1: Giải trình chênh lệch doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNDN**

Đính kèm biên bản kiểm tra thuế ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định kiểm tra số 65739/QĐ-CT-KTT3, ngày 27/9/2018 của Cục thuế TP Hà Nội)

Năm 2017

<b>A</b>	<b>Doanh thu tính thuế GTGT</b>	<b>355.873.860.025</b>
<b>B</b>	<b>Doanh thu tính thuế TNDN</b>	<b>356.432.916.306</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	355.873.860.025
2	Doanh thu hoạt động tài chính	95.361.573
3	Thu nhập khác	463.694.708
<b>C</b>	<b>Chênh lệch B-A</b>	<b>559.056.281</b>
<b>D</b>	<b>Nguyên nhân</b>	
<b>I</b>	<b>Doanh thu tính thuế TNDN lớn hơn Doanh thu tính thuế GTGT</b>	<b>559.056.281</b>
1	Doanh thu hoạt động tài chính không chịu thuế GTGT	95.361.573
2	Thu nhập khác không chịu thuế GTGT (Cá nhân nộp phạt theo BB thanh tra thuế kỳ 20115-2016; Tài sản thừa sau kiểm kê, tiền hoàn thuế nhập khẩu)	463.694.708



**Phụ lục 2: Danh sách hóa đơn trước thời điểm**

(Đính kèm biên bản kiểm tra thuế ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định kiểm tra số 65739/QĐ-CT-KTT3, ngày 27/9/2018 của Cục thuế TP Hà Nội)

Hóa đơn chứng từ mua		Tên người bán	Mã số thuế người bán	Mặt hàng	Doanh số mua chưa có thuế	Thuế suất	Thuế GTGT
Số hóa đơn	Ngày tháng năm phát hành						
1	TL/16P	Cty TNHH XNK và DV Thanh lan	0106685498	dv ăn uống	3.616,000	10%	361,600
2	AA/15P	Cty TNHH TM Phạm Duy Thành	0200698864	vtư hàng hóa theo bkề	456,969,000	10%	45,696,900
3	AA/15P	Cty TNHH TM Phạm Duy Thành	0200698864	vtư hàng hóa theo bkề	456,208,800	10%	45,620,880
4	TP/16P	Cty TNHH đầu tư TM XNK Toàn phát	0107075738	máy lu rung 8 tấn	833,000,000	10%	83,300,000
<b>Tổng</b>					<b>1,749,793,800</b>		<b>174,979,380</b>





**Phụ lục 3: Báo cáo trích nộp BHXH, Kinh phí công đoàn**

(Đính kèm biên bản kiểm tra thuế ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định kiểm tra số 65739/QĐ-CT-KTT3, ngày 27/9/2018 của Cục thuế TP Hà Nội)



Năm kiểm tra	Tổng tạo động	Lao động cư trú có ký HDLD tại QTT TNCN (Người)				Số BHXH (đơn vị: đồng)			Số KPCD (đơn vị: đồng)		
		Lao động đã trích BHXH	Lao động chưa trích BHXH	Lao động đã trích KPCD	Lao động chưa trích KPCD	Số BHXH phải nộp	Số BHXH đã nộp	Số BHXH còn phải nộp	Số KPCD phải nộp	Số KPCD đã nộp	Số KPCD còn phải nộp
2017	134	134	0	134	0	2,675,885,477	2,675,885,477	-	187,436,797	187,436,797	
Tổng cộng	134	134	-	134	-	2,675,885,477	2,675,885,477	-	187,436,797	187,436,797	



#### Phụ lục 4: Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN

(Đính kèm biên bản kiểm tra thuế ngày 22 tháng 10 năm 2017 theo

Quyết định kiểm tra số 65739/QĐ-CT-KTT3, ngày 27/9/2018 của Cục thuế TP Hà Nội)

CHỈ TIÊU	THEO DỜI TỒN ĐỘNG NĂM TRƯỚC			THEO DỜI SỐ PHÁT SINH			Tổng số thuế còn nợ chuyển kỳ sau
	Kỳ trước chuyển sang	Số nợ cho tồn đọng	Số còn tồn đọng	Phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp cho phát sinh trong kỳ	Số còn phải nộp trong kỳ	
1 Thuế GTGT							
Kê khai	1,224,499,062	1,224,499,062	-	2,211,598,488	2,071,801,305	139,797,183	139,797,183
Truy thu	7,402,039	7,402,039	-			-	-
2 Thuế TNDN							
Kê khai	267,965,231	267,965,231	-	639,713,377	308,771,814	330,941,563	330,941,563
Truy thu	56,340,768	56,340,768	-	20,000,000		20,000,000	20,000,000
3 Thuế TCNC							
TNCN thường xuyên	10,282,139	10,282,139	-	42,251,899	48,586,388	(6,334,489)	(6,334,489)
TNCN đầu tư vốn			-	35,280,000	35,280,000	-	-
Truy thu			-			-	-
4 Thuế môn bài			-	3,000,000	3,000,000	-	-
5 Phát VPHC			-			-	-
Kê khai			-			-	-
Phát VPHC theo BBKT			-	6,100,000		6,100,000	6,100,000
6 Tiền chậm nộp			-			-	-
Kê khai			-			-	-
Tiền chậm nộp theo BBKT			-	1,218,000		1,218,000	1,218,000

Ghi chú

Số thuế đầu kỳ được lấy theo BBKT kỳ từ năm 2014 đến 2016



**Phụ lục 5: Bảng tính tiền chậm nộp, khai sai**

(Đính kèm biên bản kiểm tra thuế ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định kiểm tra thuế số 65739/QĐ-CT-KTT3, ngày 27/9/2018 của Cục thuế TP Hà Nội)



	Năm	Số thuế truy thu	Số thuế tính chậm nộp	Ngày phát sinh tiền chậm nộp	Ngày kết thúc chậm nộp (0.03%)	Số ngày (0.03%)	Tiền chậm nộp	Khai sai	Phạt VPHC
TNDN	2017	20,000,000	20,000,000	3/4/2018	22/10/2018	203	1,218,000	4,000,000	
Tổng		20,000,000					1,218,000	4,000,000	2,100,000
Tổng tiền truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp		27,318,000							